

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 293/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đô Lương, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Duy M, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện Đ, tỉnh N.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện Đ, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị L: Ông Trần Duy M có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) trong vòng 01 (một) tháng từ 20/11/2023 đến hết ngày 31/12/2023 cho con chung của ông Minh và bà Nguyễn Thị H là chị Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1986. Hết ngày 31/12/2023 ông Minh chấm dứt việc cấp dưỡng với chị Trần Thị L theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số

88/2012/QQĐST-HNGĐ ngày 29/8 /2012 của Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Ông Trần Duy M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo nên ông Trần Duy M không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại